

Ý NGHĨA GIÁO DỤC TRONG TÁC PHẨM *KỂ XA LẠ* CỦA ALBERT CAMUS

TRẦN THỊ NGỌC ANH* - NGUYỄN THỊ LINH**

Ngày nhận bài: 14/04/2017; ngày sửa chữa: 16/04/2017; ngày duyệt đăng: 17/04/2017.

Abstract: Existentialism was a philosophy movement which promoted a widespread and ebullient movement in literature at the end of 19th century and beginning of 20th century with prominent work - *The Stranger* by Albert Camus. Author Camus expressed anxiety, fear of human for the unrests and rebellion in Europe at the beginning of 20th century. His thoughts expressed in the work contain profound significance in educating people the will to overcome difficulties in the life and find out true meaning of the human journey.

Keywords: Existentialism, Albert Camus, *The stranger*, Education significance, rebellion.

Khoảng cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, loài người đã đạt được những thành tựu to lớn trong mọi lĩnh vực hoạt động sống của mình. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, con người có được những tiền đề cần thiết cho sự phát triển toàn diện. Nhiều mơ ước từ ngàn năm của con người đã được thực hiện. Chính khoa học tư duy duy lí đã đem lại những điều tuyệt vời như vậy. Những thực tiễn lịch sử cũng cho chúng ta thấy cuộc sống của con người còn đầy rẫy những vấn đề bất ổn về tâm lí. Sự phát triển của văn minh vật chất dường như có lúc tỉ lệ nghịch với sự phát triển của văn minh tinh thần, bởi lẽ, của cải trong xã hội ngày càng dồi dào nhưng những giá trị đạo đức của con người lại ngày càng suy đồi. Trong xã hội ấy, con người chỉ được xem như một lực lượng vật chất đơn thuần, họ cảm thấy bất lực và cô đơn trước bộ máy kĩ thuật khổng lồ của xã hội phương Tây hiện đại và dần đánh mất nhân vị của mình, đánh mất niềm tin vào mọi thứ.

Triết học hiện sinh ra đời đã miêu tả đúng tâm trạng của con người lúc bấy giờ, chính vì vậy được đón nhận hết sức nồng nhiệt. Trong lịch sử triết học, từ cổ chí kim, triết học hiện sinh là trường hợp duy nhất người ta thấy “triết học đã xuống đường”. Triết học hiện sinh đã đóng trọn vẹn vai trò lịch sử của nó một cách khá tốt đẹp, với việc tạo nên được cả một phong trào rộng lớn và sôi nổi trong giới văn học cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, trong số đó đáng kể nhất là Albert Camus với tác phẩm *Kể xa lạ*.

1. Vài nét về Albert Camus và tác phẩm “Kể xa lạ”. Albert Camus (1913-1960) là nhà viết tiểu thuyết, viết kịch, các bài bình luận và cũng là nhà triết học người Pháp, một nhân vật danh tiếng trong trường phái *Phi lí* (Absurdism). Albert Camus đã nhận được giải Nobel văn chương vào năm 1957, ông là người trẻ tuổi thứ hai đã từng lĩnh Giải thưởng danh dự này,

nhưng rất tiếc ông đã qua đời sớm năm 47 tuổi trong một tai nạn xe hơi.

Albert Camus là nhà văn Pháp có ảnh hưởng rộng rãi và sâu sắc đến đời sống trí tuệ châu Âu giai đoạn sau Thế chiến II. Đề tài trong sáng tác của ông là sự tha hóa và tồn tại phi lí của đời người, kêu gọi con người tìm lối thoát trong tinh thần và hành động tranh đấu chống bất công. Ông cũng là đại diện tiêu biểu của kịch phi lí. Trong diễn văn tuyên dương của Viện hàn lâm Thụy Điển đã đánh giá Camus là đã vượt xa chủ nghĩa hư vô. Những suy tư nghiêm túc và khắc nghiệt của ông về sứ mệnh phục hồi không ngưng nghỉ mọi thứ đã bị huỷ hoại, và sứ mệnh đem lại công bằng trong một thế giới bất công khiến ông trở thành nhà nhân văn song vẫn không quên tôn thờ sự cân đối và cái đẹp kiểu Hi Lạp như ông từng được chiêm ngưỡng trong ánh sáng ngày hè nhạt nhòa dần bên bờ biển Địa Trung Hải tại Tipasa. Tích cực và vô cùng sáng tạo, Camus đã dâng hiến toàn bộ đời mình để tìm câu trả lời cho những câu hỏi lớn của Đời, và đó là lí do ông có được giải thưởng Nobel cao quý.

Hai tác phẩm nổi tiếng nhất của ông đó là cuốn *Kể xa lạ* (The Stranger, 1942) và cuốn *Dịch hạch* (The plague, 1947). Trong đó, tác phẩm *Kể xa lạ* được xuất bản năm 1942 đã thể hiện rõ nét những ảnh hưởng kí ức tuổi thơ, kinh nghiệm sống và những tư tưởng, quan niệm của Camus về cuộc đời. Thông qua việc xây dựng hình tượng nhân vật Mersault, một người sống thờ ơ, lãnh đạm, xa lạ với người xung quanh, với người thân gần gũi nhất và xa lạ với ngay chính bản thân anh ta, Camus đã khắc họa được chân dung của cả một lớp người trong xã hội khi đó. Những con người sống lầm lũi, khép mình trong thế giới riêng của

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

** Học viên cao học K25 khoa Triết học - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

họ và vô cùng cô đơn. Camus đã triển khai những suy tưởng của mình về đời sống phi lí bằng hình tượng Meursault, người thanh niên vô tri hoàn toàn với đời sống. Khi bị kết án tử hình với những trói buộc hết sức vô lí, anh ta vẫn chấp nhận cái chết một cách êm ái và nhẹ nhàng, bởi đó cũng là lúc anh cảm thấy sự hiện hữu của mình. Camus đã đặt ra cho người đọc một chiêm nghiệm mới, mỗi con người chúng ta, có thể nhận thức rằng, cuộc sống thật vô nghĩa, nhưng chúng ta vẫn tiếp tục phải sống. Không chỉ có vậy, tác phẩm còn mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc về sự nổi loạn với một khát khao đi tìm ý nghĩa đích thực của cuộc đời.

2. Ý nghĩa giáo dục của tác phẩm “Kẻ xa lạ”

2.1. Giáo dục ý thức trách nhiệm đối với số phận của chính mình. Trong tác phẩm, Camus đã miêu tả cuộc đời chàng Meursault trong *Kẻ xa lạ* chính là điển hình cho những thân phận người cô đơn, phi lí trong cuộc đời này. Sự cô đơn tồn tại như hơi thở, chàng trai trẻ ấy không còn nhận ra bất cứ thứ cảm xúc nào tồn tại trong tâm hồn mình nữa. Mẹ chàng mất, chàng vẫn đi uống cafe, vẫn thản nhiên đi chơi cùng bạn gái ngoài bãi biển sau đám tang. Ở Meursault dù cố gắng lục lọi trong tất cả mọi “ngõ ngách” cũng không thể nhận ra bất kì một dấu hiệu cảm xúc nào. Anh sống vô hồn, tẻ nhạt và thụ động như một chiếc máy được lập trình sẵn, không niềm vui, không hạnh phúc, đau khổ hay tuyệt vọng. Sự hiện diện của anh ở thế giới này là một điều khó tin đối với cả một cộng đồng người đang cuồng nhiệt tìm cách tồn tại giữa dòng đời.

Khi đọc *Kẻ xa lạ*, có thể rất khó cắt nghĩa được lí do tại sao với tất cả mọi chuyện đang diễn ra trong cuốn sách; khó có thể hiểu được rằng làm sao lại có một người có thể giết người mà không biểu hiện bất kì điều gì, đi tù cũng chẳng thành vấn đề đáng lưu tâm. Điều đó mang tới cảm nhận phi lí trong từng chi tiết của tác phẩm, khiến người đọc phải suy nghĩ về số phận con người giữa cuộc sống này và cảm nhận rõ nét về sự cô độc tận cùng của Meursault với cuộc đời, với xã hội và với chính cái thân thể bao bọc anh. Chàng trai trẻ giữa xã hội ấy không thể tìm thấy chốn nào gửi gắm cảm nhận được sự tồn tại của chính mình. Còn điều gì đau đớn, tuyệt vọng hơn là chính bản thân mình lại xa lạ với mình. Đó thực sự là một điều bất hạnh, đáng suy ngẫm. Khi chúng ta còn biết buồn, biết khóc và biết rằng mình cô đơn, có nghĩa là chúng ta vẫn còn có cảm xúc với tâm hồn mình, vẫn còn có cảm xúc với cuộc sống. Khi đó nỗi cô đơn vẫn còn có cơ hội để thoát ra, và chúng ta khi ấy vẫn chưa phải đi đến tận cùng. Nhưng trong *Kẻ xa lạ*, để cho thấy được tận cùng của cô đơn chính là khi ta chẳng thể nhận ra

rằng ta đang cô đơn, là khi ta chẳng còn bất kì mối liên hệ nào với cuộc sống này nữa. Ta trôi nổi và chờ đợi cái chết.

Meursault trong *Kẻ xa lạ* đã tự nhủ với bản thân mình rằng: Cuộc đời không có gì đáng sống... khi mà con người rốt cuộc sẽ phải chết, dù việc chết bằng cách nào và bao giờ, điều đó không mấy quan trọng. Như vậy là chấm hết cho một cuộc đời hữu hạn với sự cô đơn trùng trùng. Cuộc đời Meursault là câu chuyện thật thà và buồn bã nhất của những thân phận người. Câu chuyện ấy nghiệt ngã, đau đớn và sẽ còn ám ảnh người đọc suốt cả ngàn năm nữa, khi cuộc sống càng ngày càng trở nên lạnh ngắt và tan vỡ, chính điều đó sẽ bào mòn mọi cảm xúc của con người, biến con người chúng ta trở thành cái máy trong chính cuộc sống và tâm hồn mình.

Meursault đã bị kết án không chỉ vì đã giết người mà còn vì anh ta là một kẻ xa lạ. Anh ta đã sống một phần đời của mình một cách bình thường giữa những người bình thường khác. Dĩ nhiên, anh ta có thể đã từng bị đuổi học, từng tỏ ra thiếu tham vọng, từng bị coi là kì quặc... nhưng chưa một lần nào anh ta bị coi là một kẻ xa lạ đối với cuộc sống và những người xung quanh. Anh ta vẫn sống, vẫn làm việc, vẫn quan hệ với phụ nữ... và tất cả những hành động khác thường của anh ta đều được chính người khác biện hộ, thông cảm. Cho đến khi bị bắt, bị đem ra đối chất trước vành móng ngựa, tất cả những hành động kì quặc của anh ta lại bị đem ra phân tích, mổ xẻ, và người ta tìm cho những hành động đó những cái tên, những nguyên nhân, những hình phạt. Cuối cùng, từ một người bình thường dưới con mắt mọi người, anh ta đã nhanh chóng trở thành một con quái vật, một kẻ giết người máu lạnh.

Trong xã hội đó, Meursault đúng là một người xa lạ, một người cô đơn. Anh ta xa lạ vì đã không tuân theo những chuẩn mực đạo đức, những quy tắc xã hội thông thường. Anh ta đã không suy nghĩ và hành động theo như quan niệm của những người khác. Cuộc sống của anh ta trở nên cô đơn. Anh ta hành động máy móc, vô thức, và luôn luôn bị chi phối bởi cảm giác mệt mỏi, buồn chán, đơn điệu. Anh ta hành động chỉ là để giết thời gian và do buồn chán. Khi ở công sở, anh ta làm việc; khi gặp bạn gái, anh ta trò chuyện, xem phim, tắm biển; khi có người hỏi thì anh ta trả lời... Tất cả được thực hiện một cách máy móc, rập khuôn và buồn tẻ. Còn khi ở một mình, Meursault thực hiện những hành động vô nghĩa: đọc một tờ báo cũ, cắt dán một bài anh ta thấy hay hay rồi tiêu tốn cả chiều chủ nhật để quan sát đường phố từ trên ban công. Sự đơn điệu đó khiến cho người khác có cảm

giác anh ta chỉ đơn thuần là tồn tại chứ không phải đang sống. Dường như anh ta chỉ hành động theo bản năng, như một con robot được lập trình.

Chính vì thế, trong cuộc sống, anh ta luôn thể hiện một sự thờ ơ nhất định nào đó. Anh ta không hiểu thế nào là tình yêu, dù luôn cảm thấy ham muốn Marie và cảm thấy hạnh phúc bởi sự hiện diện của cô. Sự thờ ơ của anh ta, nhiều lúc trở thành lạnh lùng đến tàn nhẫn. Có thể nếu Marie là một người phụ nữ nào đó khác, cô sẽ cảm thấy thật sự tổn thương trước thái độ của Meursault. Nhưng, có lẽ chính cô là người hiểu anh ta hơn hẳn anh ta, hoặc có lẽ vì một lí do nào đó khác; cô vẫn yêu anh Meursault ngay khi anh ta trả lời không yêu cô. Đối với anh ta, tình yêu chẳng có ý nghĩa gì; mọi cuộc sống cũng đều như nhau cả thôi. “Nàng hỏi tôi có yêu nàng không. Tôi trả lời nàng điều ấy có ý nghĩa gì đâu, nhưng dường như là không”.

Giữa Meursault và những người khác, có một vách ngăn trong suốt. Không bao giờ Meursault tìm hiểu những cảm nhận của người khác. Dù cho anh ta có đôi lần băn khoăn về thái độ của mọi người đối với mình thì cuối cùng, anh ta vẫn cảm thấy mọi chuyện xảy ra như thế nào cũng được, nếu sự việc khác đi thì cũng có ý nghĩa gì đâu. Thế giới nhân vật xung quanh Meursault cũng vì thế mà hầu hết toàn những người không tên, không tuổi. Họ xuất hiện trước Meursault bằng chức vụ, bằng những khuôn mặt vô hồn, bằng những dấu hiệu của sự máy móc hay sự tàn phá của thời gian. Một người phụ nữ quen mặt trong quán ăn quen thuộc mà Meursault không biết tên, một nữ y tá ở viện dưỡng lão mà anh ta không nhận ra sự có mặt dù chỉ ta đứng ngay trước mắt; những cụ già ở viện dưỡng lão mà anh ta cảm thấy như sự có mặt của họ là để phán xử anh ta, rồi cả tòa án mà anh ta thấy như mình là một tội nhân bên lề phiên xử... Tất cả những con người đó, tất cả những sự tồn tại đó, với Meursault, dường như không có ý nghĩa gì, dường như họ tồn tại ở một thế giới khác.

Albert Camus đã kể lại câu chuyện của Meursault, cũng dừng dừng hồ hững như chính bản thân những suy nghĩ của anh ta. Câu chuyện chẳng bộc lộ bất kì một trạng thái tâm lí và xúc cảm nào nhưng đó lại là điều tuyệt vời nhất. Chính điều đó đã thể hiện tài năng của người viết, đồng thời đã tạo được hiệu quả tốt nhất để truyền tải tư tưởng và suy nghĩ của mình. Sự dừng dừng khiến người ta đau đớn nhất và giúp tác giả lại đưa lại sự ám ảnh nhất về số phận của những con người trong cuộc đời. Dường như càng sống con người càng cô đơn, càng sống con người càng đau khổ, càng sống càng hụt hẫng và với cạn đi tất cả xúc cảm, đặc biệt là tình yêu thương.

Như vậy, Camus đã khắc họa khá chân thực hình ảnh con người trong thời đại phức tạp, đầy biến động, nói đến tâm trạng và khát vọng của con người, đồng thời đã gợi lên những suy nghĩ ở họ về trách nhiệm đối với “thế giới của con người”. Đó là khát khao muốn khám phá cội sâu thẳm của đời sống tâm hồn con người cá nhân. Không phải ai cũng có thể mô tả cuộc sống thường nhật mà lại gợi lên được những suy nghĩ đầy tính trách nhiệm về thân phận con người như Camus với tác phẩm của mình. Từ việc suy tư về số phận con người cá nhân ông thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến số phận nhân loại, và gợi mở những suy nghĩ về trách nhiệm của con người đối với lịch sử. Thông qua cách khắc họa hình ảnh thân phận con người cá nhân, có thể nhận thấy những đóng góp những tư tưởng nhân văn đáng trân trọng của Camus. Đó là hình ảnh con người cá nhân với những trăn trở, suy tư, giằng xé, lo âu về số phận của mình. Có thể nói, đó là bức tranh chân thật về đời sống xã hội của các nước tư bản phương Tây sau hai cuộc đại chiến. Albert Camus đã thông qua số phận mỗi cá nhân để bày tỏ thái độ đối với xã hội lúc bấy giờ, khi trình bày tình trạng tha hoá, phân thân, phóng thả, tình thế tranh chấp, phân vân, buồn nôn... trong bối cảnh xã hội luôn biến động, với sự bon chen, cạnh tranh, sự thống trị của đồng tiền, mong muốn gợi lên những suy nghĩ nghiêm túc về trách nhiệm của mình trước những vấn đề liên quan đến vận mệnh mỗi người và lịch sử nhân loại.

Thật vậy, có lẽ vào thế kỉ XXI, không có quá nhiều độc giả đam mê và nghiên cứu Camus, sự đánh giá sức ảnh hưởng của tư tưởng Camus đến một bộ phận thế hệ trẻ hiện nay do đó mà trở nên khiên cưỡng. Tuy nhiên, trong khuôn khổ bài viết, tác giả muốn đưa ra một số những biểu hiện tiêu cực của một bộ phận thế hệ trẻ hiện nay, họ không đọc Camus, không nghiên cứu Camus, nhưng cách hành xử và thái độ sống của họ dường như ta thấy thấp thoáng đâu đó trong những tác phẩm của Camus. Điều đó cho thấy rằng những trăn trở của Camus bao nhiêu năm về trước cho đến nay vẫn đang là những trăn trở của loài người trong cuộc sống hiện đại nói chung và giới trẻ ngày nay nói riêng.

“Giới trẻ” là thuật ngữ được dùng để chỉ những người đang trong độ tuổi thanh thiếu niên, tức là từ 14-30 tuổi. Trong đó, từ 14-19 tuổi là độ tuổi thiếu niên, là giai đoạn chuyển tiếp thể chất và tinh thần từ trẻ em đến trưởng thành và từ 19-30 tuổi là độ tuổi thanh niên, đã trưởng thành. “Thanh thiếu niên” là nhóm xã hội dân cư có phức hợp cao hàm chứa nhiều sự đa dạng về độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp, địa bàn cư trú,

định hướng giá trị, lí tưởng và mục đích sống... “Thanh thiếu niên” là nhóm dân cư có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của xã hội. Chúng ta đang sống trong thời đại mới - thời đại văn minh, khoa học, nhất là sự phát triển vượt bậc của ngành công nghệ thông tin; nó đã làm cho cuộc sống con người ngày được nâng cao. Trong khi giới trẻ có đầy đủ những điều kiện để phát triển toàn diện thì một bộ phận trong số đó lại mang những tư tưởng bi quan về cuộc sống, thấy xã hội là phi lí, thấy cô đơn ngay giữa cộng đồng xung quanh mình.

Tác phẩm của Albert Camus đã gợi lên trong lòng độc giả mọi thế hệ những suy ngẫm về cuộc sống, như là hồi chuông cảnh tỉnh con người với lối sống của bản thân, sự điều chỉnh bản thân với các mối quan hệ xã hội... Giáo dục con người cần có ý thức trách nhiệm với chính số phận của mình.

2.2. Giáo dục tinh thần phản kháng để đi tìm ý nghĩa cuộc sống. Tư tưởng hiện sinh của Camus xoay quanh hai khái niệm mấu chốt là cái phi lí và sự nổi loạn. Cảm nhận được bản chất vô nghĩa của cuộc đời và tính chất phi lí của nó, con người phải cố gắng tìm kiếm cho mình một thái độ sống phù hợp với tình cảm phi lí đó. Theo Camus, sống hết mình, tận hưởng hết niềm vui trần thế ngay khi nhận thức được cái phi lí cũng là một cách thức nổi loạn. Bởi, trong cách hành xử này của con người, tự nó đã hàm chứa giá trị vượt lên chính nó. Đây là bản chất của con người. Meursault là một kẻ đi đày, lạc lõng giữa xã hội loài người, anh ta hững hờ với mọi thứ, và sống hoàn toàn trên bình diện thể xác, Mersault trong quan hệ với loài người, với thiên nhiên chỉ là những liên hệ thuần cảm giác, mà không tình tự. Meursault sống ở hiện tại, và bởi hiện tại chỉ là một điểm, nên cuộc đời anh trở nên một chuỗi thời gian đứt đoạn: không quá khứ, không tương lai, cả cái khoảng đời từ lúc mẹ anh chết cho tới khi anh nằm đợi ngày xử hình. Camus muốn cho ta thấy thực tại đơn thuần trong trạng thái thô sơ nhất: chung quanh đó là phi lí. Meursault là trường hợp một ý thức đang triển miên ngủ giữa những “bức tường phi lí”. Thế nhưng, không tự sát, tôi phải nổi loạn. Nổi loạn để phản kháng chống lại mọi thỏa hiệp với phi lí. Meursault, sau khi nghe tòa tuyên bố xử hình bằng máy chém, bỗng đứng, lúc đã về xà lim, lần đầu tiên, nghĩ đến cách đào tẩu. Trước đó, mặc dù anh ta vẫn nhận mình vô tội và vẫn không cố ý tranh đấu bảo vệ sự ngây thơ của mình, không cố gỡ tội cho mình.

Ở đây, khi ý thức được phi lí rồi và nhận thấy đời mình vô nghĩa, vô mục đích, Mersault anh đã có những giây phút muốn sống mãnh liệt và cảm thấy rất

sẵn sàng sống lại đời mình một lần nữa, tuy nhiên xã hội đã quay lưng lại với anh, khước từ đi quyền có thể quay trở về là một con người bình thường của anh.

Như vậy, Meursault đã nổi loạn trong sự phi lí, một sự nổi loạn đi từ vô thức đến ý thức, từ tự phát đến tự giác. Anh ta đã nổi loạn bằng cách giao cảm với cuộc sống và gắn gũi với con người khi chưa hề nhận thức được về cái phi lí. Nhưng khi đã ý thức được về nó rồi thì anh ta nổi loạn bằng sự thấu hiểu và chấp nhận cái phi lí. Sự buông xuôi của Meursault bị chi phối bởi sự bế tắc của Camus, khi khát vọng về sự hòa hợp giữa con người với thế giới đã đổ vỡ. Tuy nhiên, bằng việc miêu tả khát khao phản kháng của Meursault để được sống thật sự, Camus đã thể hiện tinh thần chiến đấu mạnh mẽ trong công cuộc khám phá ý nghĩa cuộc đời.

Camus triết luận về thân phận con người: Chính trong thế giới này mà tôi đáp lại cái phi lí bằng sự nổi loạn của tôi, tự do của tôi và sự say mê của tôi. Chỉ bằng hoạt động của lương tâm, mà tôi biến đổi cái gì đó mờ mịt đến cái chết thành quy tắc sống, và tôi khước từ sự tự vẫn.

Camus từ tác phẩm của mình đã đưa lại cái nhìn chân thực về thân phận của con người ở khía cạnh: đời là vô nghĩa lí. Con người luôn phải sống trong một thế giới vô nghĩa và phi lí, cái thế giới mà ông gọi là tầm thường, ghê lạnh. Con người thấy đời là phi lí, đáng buồn nôn nhưng con người lại không thể thôi băn khoăn cho thân phận mình, điều đó thôi thúc con người làm một cái gì đó khác hơn để cho thân phận mình có khả năng tiến bước, vượt lên những thực trạng buồn thảm, đen tối ấy để cho đời người có ý nghĩa.

Albert Camus tin là vũ trụ vô nghĩa, phi lí nhưng dù sao vẫn còn niềm khao khát hữu lí tiềm tàng trong thâm tâm con người. Đây là một tiến triển quan trọng trong tư tưởng Camus và chính cuộc thế chiến 1939 đã đưa nhà văn vào con đường đó. Đi từ thất vọng, hư vô, phi lí, Albert Camus đã không xây dựng một nhân sinh quan có tính cách tiêu cực mà trái lại đã đi tới chỗ ca ngợi công lí và bác ái, coi đó là những điểm tựa quý giá của cuộc sống trần gian. Albert Camus đã tiến tới sự ca ngợi con người, coi con người là mục đích tối cao của vũ trụ, và phẩm giá con người là cái gì không thể khinh thường được. Albert Camus đã trở về với truyền thống nhân bản, lấy con người làm trọng tâm của mọi sự vật và hoạt động trần gian.

3. Đôi điều kết luận

Albert Camus không phải là một nhà triết học, nhưng ông đã xây dựng một lí thuyết độc đáo, lí thuyết hiện sinh phi lí, nói về ý nghĩa của “hiện sinh” và “thân

phận con người". Đặc biệt là trong tác phẩm *Kẻ xa lạ*, Albert Camus phát hiện trong ông cũng như trong mọi người đều có một "kẻ xa lạ". Con người hàng ngày hoạt động vui, buồn, khổ, lạc lại chính là kẻ lạ mặt. Ý ông muốn nói là mỗi người chúng ta đang sống như một kẻ vay mượn mọi thứ từ cuộc đời để hóa trang thành một cái "tôi", cái "tôi" đó không phải là con người thật của chính mình. Để rồi một ngày kia, mình nhận thấy xa lạ với chính con người thật của mình.

Tác phẩm của Camus đã khơi dậy cuộc đấu tranh, sự vật lộn bên trong mỗi con người, với thể hiện ham muốn chứng tỏ sự tồn tại của con người trên thế giới. Con người phải quả quyết đứng lên chống lại thân phận làm người mà thực hiện lấy mình mà không sợ nhìn thẳng vào tình trạng hỗn độn của cõi đời để từ đó rút ra trật tự vừa sức với mình. Dù sao con người cũng đáng thông cảm và vẫn có thể tìm được hạnh phúc cho chính mình trong cuộc đời phi lí này. Đây chính là thông điệp thấm mĩ, mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc của Camus trong toàn bộ sáng tác của mình. Điều đó cũng thể hiện những suy tư về hành trình thân phận của con người trong thế giới đầy những biến đổi, khủng hoảng, phi lí. Camus tin rằng có một bản chất tốt đẹp trong con người, nhân danh bản chất này mà nổi loạn.

Bên cạnh những nội dung chứa đựng ý nghĩa giáo dục, tác phẩm của Camus vẫn còn có những hạn chế

nhất định khi Camus chỉ đơn thuần mô tả sự cô đơn, phi lí, bất hạnh, nghiệt ngã của thân phận con người chứ không hề đưa ra bất cứ giải pháp nào cho nhân vật. Có lẽ cũng vì thế, sự nổi loạn mà Camus đưa ra cũng đã bị đánh giá là sự nổi loạn siêu hình, vô nguyên tắc. Khi đọc tác phẩm, chịu ảnh hưởng của nội dung, nếu không khéo, người ta sẽ nghĩ rằng nhà văn đang cố sùỵ cho lối sống thờ ơ, vô cảm, và như vậy lại làm sai lệch đi mục đích tốt đẹp của nhà văn. Do vậy, khi nghiên cứu tác phẩm của Camus đòi hỏi phải có cái nhìn đa chiều cùng lập trường tư tưởng vững vàng. Có như vậy, ý nghĩa giáo dục sâu sắc của tác phẩm mới được truyền tải đến độc giả một cách đầy đủ và trọn vẹn nhất. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Albert Camus (1965). *Kẻ xa lạ* (Dương Kền, Bùi Ngọc Dung dịch). NXB Ngày nay.
- [2] Thạch Chương (1960). *Trình bày và phê bình hai quan điểm nổi loạn của Camus*. Tạp chí Sáng tạo, số 48, tr 23.
- [3] Nguyễn Tiến Dũng (2006). *Chủ nghĩa hiện sinh: Lịch sử, sự hiện diện ở Việt Nam*. NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Trần Thái Đình (2005). *Chủ nghĩa hiện sinh*. NXB Văn học.
- [5] Trần Hình (2005). *Tiểu thuyết A. Camus trong bối cảnh tiểu thuyết Pháp thế kỉ XX*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Giáo dục truyền thống "trọng nông" ...

(Tiếp theo trang 227)

trọng, giữ gìn, phát huy truyền thống và khuyến khích phát triển nông nghiệp.

Sau một thời gian dài gián đoạn, từ năm 2009, phong tục tốt đẹp này được phục hồi lại. Năm 2010, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đã mặc áo nông cầm cây thực hiện nghi lễ Tịch Điền Đọi Sơn. Năm 2012, Chủ tịch Nước Trương Tấn Sang cũng đã về Đọi Sơn cùng Đảng bộ, nhân dân Hà Nam, Duy Tiên mở hội Tịch Điền. Năm 2014, Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan đã về chủ trì lễ hội... Năm 2017 là năm kỉ niệm 1030 năm ngày vua Lê Đại Hành lần đầu tiên xuống đồng thực hiện nghi lễ cày Tịch Điền. Nhân dịp này, sau 9 năm tổ chức phục dựng và duy trì lễ hội Tịch Điền Đọi Sơn ở Hà Nam - một tập tục đẹp đầu xuân, đã chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận Lễ hội này là *Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia*. Trong những ngày đầu Xuân ấm áp, tiếng trống khai hội xuống đồng rộn ràng cùng với những đường cày thẳng tắp đã trở nên quen thuộc

và may mắn, thúc giục người dân các địa phương bước vào vụ mới, xuống đồng sản xuất nông nghiệp và mang về mùa vàng bội thu.

Như vậy, với một lễ hội mang đậm tính chất nông nghiệp, lễ Tịch Điền ở Đọi Sơn đã được quan tâm phục hồi và phát triển, làm nức lòng người nông dân, tăng thêm ý nghĩa giáo dục cho nhân dân cả nước về vai trò của nông nghiệp, nhất là nền nông nghiệp trồng lúa nước đã có từ ngàn đời nay. Lấy trồng lúa là trọng, làm giàu từ cây lúa, biết phát huy thế mạnh của mình... Đó là những thông điệp tốt đẹp mà lễ hội độc đáo này mang tới cho chúng ta. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Kế Bính (1990). *Việt Nam phong tục*. NXB Đồng Tháp
- [2] Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam (2016). *Báo cáo kết quả tổ chức lễ hội Tịch Điền Đọi Sơn*.
- [3] Thu Linh, Đặng Văn Lung (1984). *Lễ hội truyền thống và hiện đại*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [4] Lê Trung Vũ. *Lễ hội cổ truyền của người Việt Bắc bộ*. NXB Giáo dục.
- [5] Ngô Đức Thịnh (2010). *Những giá trị văn hóa Việt Nam truyền thống*. NXB Khoa học xã hội.